

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2026

**“HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, TẠO ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN TỈNH HUNG YÊN NHANH,
BỀN VỮNG, TRỞ THÀNH TỈNH CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI, GIÀU ĐẸP,
PHÒN VINH, VĂN MINH, HẠNH PHÚC”**

LỜI NÓI ĐẦU

Trong di sản tư tưởng vô cùng to lớn và quý báu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho Đảng và dân tộc ta, tư tưởng về khoa học, kỹ thuật, tri thức và tinh thần đổi mới sáng tạo giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Người luôn khẳng định: muốn xây dựng đất nước độc lập, giàu mạnh, văn minh thì phải coi trọng học tập, phát triển khoa học, kỹ thuật, không ngừng đổi mới tư duy, phát huy trí tuệ, sáng kiến của Nhân dân; lấy con người làm trung tâm, làm chủ thể và động lực của mọi quá trình phát triển. Những chỉ dẫn đó của Người không chỉ có ý nghĩa lịch sử sâu sắc mà còn mang giá trị thời đại, soi đường cho sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước hiện nay.

Trong bối cảnh thế giới đang có những biến đổi nhanh chóng, sâu sắc, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia và sức mạnh tổng hợp của mỗi quốc gia, dân tộc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã xác định rõ: phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt, là nền tảng quan trọng để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện phương thức quản trị phát triển và thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững. Đây là yêu cầu khách quan, đồng thời là nhiệm vụ chiến lược đặt ra đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong giai đoạn phát triển mới.

Đối với tỉnh Hưng Yên, địa phương đang đứng trước thời cơ lớn để bứt phá, phấn đấu trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, giàu đẹp, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, yêu cầu đổi mới tư duy phát triển, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo càng trở nên cấp thiết. Thực tiễn đặt ra đòi hỏi mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và trách nhiệm nêu gương; đồng thời vận dụng sáng tạo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW khóa XII; đồng thời, cụ thể hóa tinh thần Đại hội XIV của Đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Hưng Yên biên soạn, phát hành tài liệu **Chuyên đề năm 2026** với chủ đề: **“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học,**

công nghệ, tạo đột phá phát triển tỉnh Hưng Yên nhanh, bền vững, trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, giàu đẹp, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.”

Chuyên đề nhằm làm rõ những nội dung cơ bản, cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; làm rõ ý nghĩa lý luận và thực tiễn của việc học tập và làm theo Bác trong bối cảnh mới; đồng thời góp phần định hướng nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo, khơi dậy khát vọng phát triển, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh Hưng Yên.

Chuyên đề được sử dụng trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị, đoàn thể và tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân. Thông qua học tập và nghiên cứu chuyên đề, mỗi cán bộ, đảng viên cần tiếp tục rèn luyện đạo đức, nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh Hưng Yên ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

PHẦN I

**TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM,
ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, PHÁT TRIỂN KHOA
HỌC, KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ**

Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học và công nghệ là một trong những khâu đột phá, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, nâng cao năng suất lao động và bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững cho các quốc gia. Ngay từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấy rõ tầm quan trọng và từ đó xác định nội dung, biện pháp, điều kiện thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ ở Việt Nam. Những quan điểm đó vẫn vẹn nguyên giá trị đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ở nước ta hiện nay.

Lịch sử dân tộc đặt ra cho cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam những nhiệm vụ vô cùng to lớn, khó khăn, đó là: Đánh bại các cuộc chiến tranh xâm lược của những nước thực dân, đế quốc hùng mạnh để giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; cải tạo xã hội cũ nghèo nàn lạc hậu với những tàn tích phong kiến, thực dân, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Nhận thức sâu sắc đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, với tầm nhìn vượt thời đại, trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ và coi đó là *khâu then chốt* trong sự nghiệp cách mạng giải phóng và phát triển. Nghiên cứu các tác phẩm và những chỉ đạo thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể thấy một hệ thống tư tưởng sâu sắc, toàn diện về đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ, trong đó, quan điểm về các *biện pháp đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ* có vị trí quan trọng. Hệ thống tư tưởng đó không chỉ góp phần thiết thực giải quyết nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan của cách mạng Việt Nam trong các thời kỳ lịch sử trước đây, mà ngày nay vẫn chứa đựng những giá trị định hướng, gợi mở quan trọng đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ đất nước.

Quan điểm, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh về biện pháp đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ thể hiện qua những nội dung chủ yếu sau:

I. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của khoa học, kỹ thuật, tri thức đối với sự nghiệp phát triển đất nước

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định khoa học, kỹ thuật và tri thức có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước. Theo Người, khoa học không phải là mục tiêu tự thân mà phải gắn chặt với thực tiễn, phục vụ Nhân dân, phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống và phục

vụ sự nghiệp cách mạng. Người nhiều lần nhấn mạnh: muốn đất nước tiến lên, muốn đời sống Nhân dân được nâng cao thì phải coi trọng khoa học, kỹ thuật, coi đó là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội.

Trên cơ sở quan điểm đó, Hồ Chí Minh sớm nhận thức rõ vai trò của khoa học, kỹ thuật và tri thức như một lực lượng sản xuất trực tiếp. Người chỉ rõ: trong quá trình xây dựng đất nước, nếu không biết ứng dụng khoa học, kỹ thuật, không cải tiến phương thức sản xuất thì sẽ không thể nâng cao năng suất lao động, không thể phát triển kinh tế và cải thiện đời sống Nhân dân. Vì vậy, Người luôn yêu cầu phải đưa khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, vào quản lý, vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng mối quan hệ giữa khoa học, kỹ thuật với thực tiễn đất nước. Người phê phán tư tưởng coi khoa học là lý luận suông, xa rời thực tiễn, đồng thời nhấn mạnh khoa học phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và quay trở lại phục vụ thực tiễn. Theo Người, khoa học chỉ thực sự có giá trị khi góp phần giải quyết những vấn đề cụ thể của đất nước, của Nhân dân; khi giúp tăng năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, công sức và nguồn lực xã hội.

Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, phát triển khoa học, kỹ thuật gắn liền với mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo con người mới và xây dựng nền tảng tri thức cho xã hội. Người coi việc phổ biến tri thức khoa học, nâng cao hiểu biết của Nhân dân là điều kiện quan trọng để thúc đẩy tiến bộ xã hội, tạo tiền đề cho đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững. Khoa học, kỹ thuật không chỉ dành cho một bộ phận nhỏ mà phải được phổ cập, ứng dụng rộng rãi trong toàn xã hội.

Đặc biệt, Hồ Chí Minh luôn đặt khoa học, kỹ thuật trong mối quan hệ chặt chẽ với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người cho rằng phát triển khoa học, kỹ thuật là con đường quan trọng để xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, từng bước đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, vươn lên sánh vai với các quốc gia tiên tiến. Quan điểm đó thể hiện tầm nhìn chiến lược, vượt trước thời đại, đặt nền móng cho tư duy về đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học, công nghệ ở Việt Nam.

Ngày nay, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng, quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của khoa học, kỹ thuật, tri thức tiếp tục giữ nguyên giá trị định hướng. Việc quán triệt và vận dụng đúng đắn quan điểm của Người là cơ sở quan trọng để khẳng định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt của phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

2. Quan điểm Hồ Chí Minh về con người và phát triển nguồn nhân lực khoa học, kỹ thuật cho đổi mới sáng tạo

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định thành công của mọi sự nghiệp cách mạng. Theo Người, dù khoa học, kỹ thuật có phát triển đến đâu thì con người vẫn là trung tâm, là chủ thể sáng tạo, tổ

chức và vận hành mọi thành quả khoa học, công nghệ. Vì vậy, phát triển khoa học, kỹ thuật và đổi mới sáng tạo trước hết và trên hết phải bắt đầu từ xây dựng, đào tạo và phát huy con người¹.

Từ quan điểm coi con người là trung tâm của sự phát triển, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, trí thức. Người cho rằng muốn xây dựng đất nước giàu mạnh thì phải có đội ngũ trí thức vững vàng về chuyên môn, trong sáng về đạo đức, gắn bó với Nhân dân và sự nghiệp cách mạng. Người yêu cầu công tác đào tạo phải toàn diện, kết hợp giữa “đức” và “tài”, trong đó “đức” là gốc, “tài” là điều kiện để cống hiến hiệu quả cho xã hội². Đặc biệt, Hồ Chí Minh nhấn mạnh mối quan hệ biện chứng giữa “đức” và “tài”. Theo Người, tài năng khoa học nếu không gắn với đạo đức cách mạng thì có thể trở nên vô dụng, thậm chí gây hại cho xã hội. Người khẳng định: “Có tài mà không có đức là người vô dụng”. Vì vậy, đào tạo con người cho đổi mới sáng tạo không chỉ là đào tạo tri thức và kỹ năng, mà còn là bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức và tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò của giáo dục và đào tạo trong việc nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực khoa học, kỹ thuật. Theo Người, giáo dục không chỉ nhằm truyền thụ tri thức mà còn phải hình thành nhân cách, rèn luyện tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Tổ quốc và Nhân dân. Việc đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật phải gắn với yêu cầu thực tiễn của đất nước, tránh bệnh hình thức, chạy theo bằng cấp mà không chú trọng năng lực thực tiễn và hiệu quả công việc³.

Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, trọng dụng nhân tài là yêu cầu có tính nguyên tắc trong xây dựng đội ngũ cán bộ và phát triển nguồn nhân lực khoa học, kỹ thuật. Người chủ trương phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng đúng người, đúng việc; tạo điều kiện để người có năng lực, có tâm huyết được cống hiến, sáng tạo. Đồng thời, Người cũng nhấn mạnh trách nhiệm của Nhà nước và các tổ chức trong việc tạo môi trường thuận lợi để trí thức, nhà khoa học phát huy trí tuệ, tài năng vì sự phát triển chung của đất nước⁴.

Hồ Chí Minh còn đặc biệt quan tâm đến việc khơi dậy tinh thần học tập, nghiên cứu, sáng tạo trong toàn xã hội. Theo Người, đổi mới sáng tạo không chỉ là nhiệm vụ của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học mà phải trở thành phong trào rộng khắp, gắn với lao động sản xuất, quản lý và đời sống xã hội. Việc phát triển nguồn nhân lực khoa học, kỹ thuật phải được đặt trong tổng thể chiến lược xây dựng xã hội học tập, không ngừng nâng cao trình độ tri thức của Nhân dân⁵.

Trong bối cảnh hiện nay, khi khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực then chốt của phát triển, quan điểm Hồ Chí Minh về con người và

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 493–494.

²) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 269.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 412–413.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 430–431.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 95–96.

phát triển nguồn nhân lực tiếp tục giữ nguyên giá trị thời sự sâu sắc. Việc quán triệt và vận dụng đúng đắn quan điểm của Người là cơ sở quan trọng để xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

3. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về học tập suốt đời, tự học, trọng dụng nhân tài; coi con người là trung tâm, là chủ thể của đổi mới sáng tạo

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người giữ vị trí trung tâm của mọi quá trình phát triển, trong đó có đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học, công nghệ. Người khẳng định: muốn khoa học, kỹ thuật phát triển thì yếu tố quyết định trước hết là con người - nguồn nhân lực có tri thức, có đạo đức và có tinh thần trách nhiệm đối với xã hội⁶.

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc học tập suốt đời và tinh thần tự học. Người cho rằng, trong bối cảnh khoa học, kỹ thuật không ngừng phát triển, nếu không học tập thường xuyên thì sẽ nhanh chóng tụt hậu. Việc học không chỉ giới hạn trong nhà trường, mà phải diễn ra suốt đời, trong mọi hoàn cảnh, thông qua lao động, thực tiễn và giao lưu xã hội. Người nhấn mạnh, học không phải để lấy danh, lấy địa vị, mà là học để làm việc tốt hơn, để sáng tạo tốt hơn và để phục vụ Nhân dân tốt hơn⁷.

Song song với yêu cầu học tập, Hồ Chí Minh luôn đề cao chính sách trọng dụng nhân tài. Người khẳng định: “Kiến thiết thì phải có nhân tài”⁸. Trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Người không phân biệt trí thức cũ hay mới, trong nước hay ngoài nước; miễn là có tài năng, có đạo đức và có lòng yêu nước thì đều được trân trọng, tin dùng và tạo điều kiện cống hiến. Người sớm chủ trương thu hút trí thức Việt Nam ở nước ngoài, mời gọi chuyên gia quốc tế, đồng thời xây dựng môi trường chính trị - xã hội thuận lợi để nhân tài phát huy năng lực.

4. Phong cách tư duy khoa học của Hồ Chí Minh và yêu cầu xây dựng thiết chế thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Phong cách tư duy của Hồ Chí Minh là sự kết tinh giữa tư duy khoa học hiện đại với trí tuệ thực tiễn sâu sắc, giữa tính lý luận và tính hành động. Một trong những đặc điểm nổi bật của phong cách đó là tôn trọng quy luật khách quan. Người luôn nhấn mạnh rằng, mọi hoạt động của con người, kể cả hoạt động đổi mới sáng tạo, đều phải xuất phát từ thực tế và tuân theo quy luật vận động của tự nhiên và xã hội.

Hồ Chí Minh nhiều lần phê phán tư duy chủ quan, duy ý chí, coi đó là nguyên nhân dẫn đến sai lầm trong lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực tiễn. Người khẳng định: “Việc gì cũng phải điều tra, nghiên cứu rõ ràng, chớ làm liều”⁹. Quan điểm

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.13, tr. 66.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, tr. 602-603.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, tr. 504.

⁹ Hồ Chí Minh *Toàn tập*. Sđd

này thể hiện tư duy khoa học nghiêm túc, coi trọng bằng chứng thực tiễn và phân tích lý luận, là nền tảng không thể thiếu của đổi mới sáng tạo.

Phong cách tư duy Hồ Chí Minh còn nổi bật ở tính độc lập và sáng tạo. Người tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin không phải bằng sự sao chép máy móc, mà bằng tư duy phê phán, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Chính phong cách tư duy đó đã giúp Người tìm ra con đường cách mạng đúng đắn, đồng thời để lại bài học sâu sắc về đổi mới tư duy cho các thế hệ sau.

Nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn giữ vị trí trung tâm trong phong cách tư duy của Hồ Chí Minh. Người coi thực tiễn là tiêu chuẩn kiểm nghiệm chân lý, đồng thời nhấn mạnh vai trò định hướng của lý luận đối với thực tiễn. Trong khoa học và đổi mới sáng tạo, nguyên tắc này đòi hỏi mọi nghiên cứu, sáng kiến phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, đồng thời được tổng kết, khái quát thành tri thức lý luận để tiếp tục dẫn dắt thực tiễn mới.

Phong cách tư duy khoa học của Hồ Chí Minh còn thể hiện ở tầm nhìn chiến lược và khả năng dự báo. Người không chỉ giải quyết những vấn đề trước mắt, mà luôn đặt chúng trong mối liên hệ với mục tiêu lâu dài của dân tộc. Đây là phẩm chất đặc biệt quan trọng đối với đổi mới sáng tạo trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển nhanh, phức tạp và khó dự đoán hiện nay.

Cùng với quan điểm coi con người là nhân tố quyết định của sự phát triển khoa học, kỹ thuật, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng xây dựng các thể chế khoa học và giáo dục, bởi đây là điều kiện mang tính nền tảng bảo đảm cho hoạt động đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ được tổ chức một cách bài bản, có định hướng và phát huy hiệu quả trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Ngay sau khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, trong bối cảnh muôn vàn khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm đặt vấn đề xây dựng hệ thống thể chế giáo dục - khoa học của chế độ mới. Ngày 10-10-1945, Người ký Sắc lệnh số 44/SL thành lập Hội đồng Cố vấn học chính, gồm hơn 30 thành viên là những nhà quản lý giáo dục, nhà giáo, đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội và phụ huynh học sinh, nhằm nghiên cứu chương trình cải cách nền học của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời theo dõi việc tổ chức thực hiện và đề xuất sửa đổi cho phù hợp với tình hình trong nước. Đây là bước đi quan trọng thể hiện tư duy xây dựng nền giáo dục quốc dân một cách có hệ thống, đặt nền móng cho việc hình thành nguồn nhân lực khoa học, kỹ thuật phục vụ lâu dài cho đất nước.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Quốc gia Giáo dục đã tổ chức khai giảng các trường phổ thông trong cả nước ngay từ tháng 9-1945. Đối với giáo dục đại học, Hội đồng Chính phủ quyết định tiếp thu cơ sở của Đại học Đông Dương, kế thừa và cải tổ các trường đại học, cao đẳng đã có, đồng thời thành lập thêm một số trường mới, sử dụng tiếng Việt làm ngôn ngữ giảng dạy ngay từ niên khóa 1945-1946.

Đặc biệt, ngày 10-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 43/SL thành lập Quỹ tự trị của Đại học Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý để huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục đại học. Quỹ có tư cách pháp nhân, được tiếp nhận các khoản trợ cấp của Nhà nước, của địa phương và sự hiến tặng của tư nhân; việc quản trị quỹ do một hội đồng gồm đại diện cơ quan quản lý, các trường đại học, giảng viên, sinh viên và các nhân sĩ trong nước đảm trách. Chủ trương này thể hiện tư duy vượt trước thời đại của Hồ Chí Minh về tự chủ đại học, xã hội hóa giáo dục và huy động đa dạng nguồn lực cho phát triển khoa học và đào tạo nhân lực chất lượng cao.

Bên cạnh việc xây dựng thể chế Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò quản lý của Nhà nước đối với hoạt động đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ. Theo Người, trong công cuộc xây dựng nước nhà, công tác quản lý có ý nghĩa quyết định: “Trong công cuộc xây dựng nước nhà, việc quản lý... là cực kỳ quan trọng. Nếu quản lý không chặt chẽ, thì cái gì thiếu không biết, cái gì thừa không hay, công việc sẽ bị bế tắc”¹⁰.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, trách nhiệm của Nhà nước trước hết thể hiện ở việc hoạch định chiến lược và xây dựng các kế hoạch phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước. Người yêu cầu việc lập kế hoạch phải tránh chủ quan, duy ý chí, không chạy theo những mục tiêu vượt quá khả năng bảo đảm về vốn liếng, nhân lực và cơ sở vật chất. Người nhấn mạnh: “Kế hoạch không nên sụt lại sau, nhưng cũng không nên chạy quá trước sự phát triển của công nghệ, không nên xa rời nông nghiệp, không nên quên lãng sức tiết kiệm của ta... Có người theo ảo tưởng của mình mà định kế hoạch, chứ không nghĩ đến vốn liếng”¹¹. Xuất phát từ đặc điểm nước ta là “một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội”, Người yêu cầu kế hoạch phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ phải gắn chặt với nông nghiệp, ăn khớp với khả năng và sức hậu bị của đất nước, thì khoa học - công nghệ mới thực sự phát huy được vai trò cải tạo và phát triển kinh tế quốc dân¹².

Đồng thời, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng khâu tổ chức thực hiện kế hoạch. Theo Người, kế hoạch dù đúng đắn đến đâu cũng không thể mang lại kết quả nếu không có biện pháp cụ thể và sự chỉ đạo sát sao trong quá trình triển khai. Đây là biểu hiện sinh động của tư duy quản lý khoa học, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo.

Trong hệ thống quan điểm về quản lý nhà nước đối với khoa học, kỹ thuật, Hồ Chí Minh dành sự quan tâm đặc biệt đến vấn đề cán bộ. Người yêu cầu cán bộ quản lý phải am hiểu thực tiễn, bám sát cơ sở, gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân, trực tiếp nắm bắt nhu cầu của công nhân, nông dân, kịp thời hỗ trợ việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Người căn dặn: “Các đồng chí phải đi xuống tận các xí nghiệp, các hợp tác xã, hỏi han công nhân,

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG Sự thật, H.2011, t.4, tr. 20-22.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG Sự thật, H.2011, t.4, tr. 25-27.

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG Sự thật, H.2011, t.4, tr. 23-24.

nông dân yêu cầu gì... và phổ biến những điều cần thiết giúp đỡ họ cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống”¹³.

Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh kiên quyết phê phán các biểu hiện bảo thủ, trì trệ, đổ kỵ và kìm hãm nhân tài trong công tác quản lý khoa học, kỹ thuật. Người yêu cầu cán bộ phải thật sự trọng dụng, bảo vệ và tiến cử người có năng lực, coi đó là biểu hiện của trách nhiệm và đạo đức cách mạng. Theo Người, năng lực quản lý khoa học, kỹ thuật không chỉ thể hiện ở phương pháp và trình độ, mà còn ở thái độ, phẩm chất đạo đức và tinh thần phụng sự Nhân dân.

5. Đạo đức Hồ Chí Minh trong hoạt động khoa học và đổi mới sáng tạo

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức giữ vị trí trung tâm, có ý nghĩa quyết định đối với mọi hoạt động của con người, đặc biệt là hoạt động lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo. Người khẳng định: “Đạo đức là gốc của người cách mạng”¹⁴. Quan điểm này không chỉ mang ý nghĩa giáo dục cá nhân, mà còn là nguyên tắc phương pháp luận chi phối toàn bộ quá trình tổ chức và vận hành các hoạt động sáng tạo trong xã hội.

Hồ Chí Minh xác lập hệ chuẩn mực đạo đức cốt lõi gồm cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, coi đó là nền tảng để bảo đảm cho hoạt động khoa học và đổi mới sáng tạo phát triển đúng hướng. Theo Người, “cần” là siêng năng, bền bỉ, lao động trí óc và lao động sáng tạo không ngừng; trong khoa học, đó là tinh thần nghiên cứu nghiêm túc, không ngại khó, không chạy theo kết quả dễ dãi. “Kiệm” không chỉ là tiết kiệm vật chất, mà còn là tiết kiệm thời gian, nguồn lực xã hội, chống lãng phí trong đầu tư nghiên cứu và quản lý khoa học. “Liêm” là trong sạch về động cơ, không để danh lợi, quyền lực chi phối hoạt động chuyên môn. “Chính” là ngay thẳng, trung thực, khách quan trong đánh giá khoa học và sử dụng cán bộ. “Chí công vô tư” là đặt lợi ích của Đảng, của Nhân dân và của đất nước lên trên hết, trước hết.

Trong hoạt động khoa học và đổi mới sáng tạo, Hồ Chí Minh kiên quyết phê phán các biểu hiện suy thoái đạo đức như chủ nghĩa cá nhân, bệnh thành tích, hình thức, chạy theo danh xưng khoa học mà không gắn với hiệu quả thực tiễn. Người nhấn mạnh: khoa học chỉ có giá trị khi giải quyết được những vấn đề cụ thể của đời sống xã hội, góp phần cải thiện đời sống Nhân dân¹⁵. Vì vậy, hiệu quả thực tiễn và lợi ích của Nhân dân được Người xác định là thước đo cao nhất của mọi hoạt động sáng tạo.

Đối với công tác quản lý, Hồ Chí Minh coi đạo đức là yếu tố bảo đảm cho đổi mới sáng tạo không bị méo mó, không rơi vào tình trạng lợi ích nhóm hay cục bộ. Người chỉ rõ: quản lý mà thiếu đạo đức sẽ dẫn đến quan liêu, xa dân, kìm hãm sáng kiến và làm thu hẹp động lực sáng tạo trong xã hội. Do đó, việc xây dựng

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG Sự thật, H.2011, t.10, tr. 512.

¹⁴ Hồ Chí Minh *Toàn tập*, Nxb CTQG Sự thật, tái bản 2011-2021

¹⁵ Hồ Chí Minh *Toàn tập*. Sđd

đạo đức công vụ, đạo đức khoa học theo tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng đổi mới sáng tạo trong điều kiện hiện nay.

6. Phong cách làm việc dân chủ, sâu sát cơ sở, nói đi đôi với làm, tinh thần đổi mới tư duy, chống bảo thủ, trì trệ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đề cao tinh thần nêu gương, nhất là của người đứng đầu

Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh là sự thống nhất giữa tính dân chủ, tính khoa học và tính thực tiễn. Người luôn coi dân chủ là điều kiện để phát huy trí tuệ tập thể và khơi dậy sáng kiến trong xã hội. Theo Người, dân chủ không chỉ là mục tiêu chính trị, mà còn là phương thức tổ chức hiệu quả cho đổi mới sáng tạo.

Trong lãnh đạo và quản lý, Hồ Chí Minh yêu cầu phải lắng nghe ý kiến của quần chúng, tôn trọng phản biện, khuyến khích tranh luận khoa học. Người chỉ rõ: nhiều sáng kiến có giá trị không xuất phát từ cấp trên, mà từ thực tiễn lao động của Nhân dân¹⁶. Vì vậy, cán bộ, đặc biệt là người đứng đầu, phải sâu sát cơ sở, hiểu rõ thực tiễn, từ đó tổ chức và định hướng đổi mới một cách phù hợp.

Nguyên tắc nói đi đôi với làm là chuẩn mực xuyên suốt trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh. Người coi đây là thước đo uy tín và năng lực của cán bộ. Trong hoạt động khoa học và đổi mới sáng tạo, nếu chỉ dừng lại ở chủ trương, kế hoạch mà không tổ chức thực hiện, không kiểm tra, không tổng kết thì sẽ dẫn đến hình thức và lãng phí nguồn lực. Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi chủ trương đổi mới phải đi liền với biện pháp cụ thể, trách nhiệm rõ ràng và cơ chế kiểm soát hiệu quả.

Đặc biệt, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò nêu gương của người đứng đầu. Người khẳng định: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”¹⁷. Trong đổi mới sáng tạo, người đứng đầu nêu thực sự gương mẫu về đạo đức, trách nhiệm và tinh thần đổi mới sẽ tạo ra môi trường thuận lợi để sáng tạo phát triển. Ngược lại, nếu bảo thủ, quan liêu, sợ trách nhiệm thì sẽ trở thành lực cản lớn nhất đối với đổi mới.

Cùng với phong cách làm việc dân chủ, sâu sát cơ sở, nói đi đôi với làm, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đổi mới sáng tạo trước hết và căn bản là đổi mới tư duy. Người cho rằng, mọi sự trì trệ, lạc hậu trong thực tiễn đều bắt nguồn từ sự bảo thủ trong nhận thức; nếu tư duy không đổi mới thì hành động không thể đổi mới. Vì vậy, muốn phát triển khoa học, kỹ thuật, thúc đẩy tiến bộ xã hội, phải bắt đầu từ việc giải phóng tư duy, khắc phục thói quen cũ, lối nghĩ cũ đã trở nên không còn phù hợp với yêu cầu của thực tiễn cách mạng.

Hồ Chí Minh kiên quyết phê phán bệnh giáo điều, rập khuôn, máy móc trong nhận thức và hành động. Người nhiều lần nhấn mạnh rằng, học tập lý luận, học tập kinh nghiệm của thế giới là rất cần thiết, nhưng “không được bê nguyên xi”, mà phải biết vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt

¹⁶ Hồ Chí Minh Toàn tập. Sđd

¹⁷ Hồ Chí Minh Toàn tập. Sđd

Nam¹⁸. Theo Người, đổi mới không có nghĩa là phủ định sạch trơn cái cũ, mà là kế thừa có chọn lọc, cải tiến và phát triển những giá trị đã có, trên cơ sở tổng kết thực tiễn sinh động của cách mạng và đời sống xã hội.

Tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung là một nội dung nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo. Người luôn khuyến khích cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân mạnh dạn tìm tòi cái mới, mạnh dạn thử nghiệm những cách làm sáng tạo, miễn là xuất phát từ lợi ích của Nhân dân và đất nước. Hồ Chí Minh phê phán gay gắt thái độ sợ sai, sợ trách nhiệm, né tránh đổi mới; đồng thời lên án hiện tượng đổ ky, kìm hãm sáng kiến, không trọng dụng người tài¹⁹.

Theo Hồ Chí Minh, đổi mới sáng tạo không phải là đặc quyền của một số ít nhà khoa học hay cán bộ lãnh đạo, mà là sự nghiệp của toàn dân. Trong lao động sản xuất, trong quản lý xã hội và trong sinh hoạt hằng ngày, mỗi người dân đều có thể đóng góp sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới phương pháp làm việc. Người khẳng định: “Sáng kiến không phải cái gì kỳ lạ”²⁰, mà là kết quả của quá trình suy nghĩ, tìm tòi trong những điều kiện rất bình thường của cuộc sống. Quan điểm này thể hiện rõ tư duy dân chủ, nhân văn sâu sắc của Hồ Chí Minh, đồng thời mở rộng không gian đổi mới sáng tạo ra toàn xã hội.

7. Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế về khoa học, kỹ thuật là yêu cầu khách quan của sự phát triển, nhằm xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, đưa đất nước tiến kịp các nước tiên tiến trên thế giới. Sâu xa hơn, đây là một bộ phận quan trọng trong chiến lược phát triển đất nước gắn liền với những chuyển biến mang tính thời đại.

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, trong bối cảnh thù trong giặc ngoài câu kết chống phá cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn thể hiện nhất quán thiện chí của Việt Nam sẵn sàng thiết lập quan hệ ngoại giao, kinh tế và hợp tác khoa học, kỹ thuật với tất cả các nước trên thế giới. Người chủ trương tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, trong đó có sự giúp đỡ về khoa học, kỹ thuật, công nghệ, để bồi bổ lực lượng của ta, phát triển khả năng của ta, nhưng đồng thời nhấn mạnh phải hết sức khéo léo, chủ động và sáng tạo²¹.

Trong Lời kêu gọi gửi Liên hợp quốc năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: Việt Nam sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài đầu tư, hợp tác trong các ngành công nghiệp và kỹ thuật của mình²².

¹⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, tr. 92-93.

¹⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, tr. 539-540.

²⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, tr. 512.

²¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, tr. 470-472.

²² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, tr. 572-573.

Tuy nhiên, Người luôn cảnh báo không được ỷ lại, trông chờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài, mà phải kiên trì đường lối tự lực, tự cường, lấy nội lực là quyết định.

Để cụ thể hóa chủ trương hợp tác quốc tế, Hồ Chí Minh yêu cầu Chính phủ phải có những chính sách thiết thực nhằm thu hút các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài đến Việt Nam làm việc, cộng tác nghiên cứu. Người nhấn mạnh cần “mời những nhà chuyên môn Pháp, cũng như Mỹ, Nga hay Trung Quốc giúp việc cho chúng ta trong cuộc kiến thiết quốc gia”²³, nhất là trên những lĩnh vực mà Việt Nam còn yếu, chưa có điều kiện khai thác. Tuy nhiên, Người luôn lưu ý rằng, hợp tác quốc tế phải được tiến hành trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi.

8. Giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học, công nghệ là một hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc, mang tầm nhìn chiến lược và giá trị bền vững. Những chỉ dẫn của Người không chỉ có ý nghĩa trong bối cảnh cách mạng Việt Nam thế kỷ XX, mà còn tiếp tục soi đường cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước hiện nay.

Trong điều kiện toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành động lực chủ yếu của tăng trưởng và phát triển. Việc quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh giúp chúng ta khẳng định rõ: phát triển khoa học, công nghệ phải gắn với con người, lấy Nhân dân làm trung tâm, lấy nâng cao đời sống Nhân dân làm mục tiêu cao nhất.

Giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh còn thể hiện ở yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa tự lực, tự cường với mở rộng hợp tác quốc tế. Người chủ trương tranh thủ tri thức và thành tựu khoa học của nhân loại, nhưng luôn nhấn mạnh nguyên tắc độc lập, tự chủ, không phụ thuộc, không sao chép máy móc. Đây là định hướng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

Có thể khẳng định rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học, công nghệ là nền tảng tư tưởng vững chắc cho việc hoạch định và thực hiện các chiến lược phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người không chỉ là yêu cầu lý luận, mà còn là nhiệm vụ chính trị - thực tiễn có ý nghĩa lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ là một hệ thống quan điểm toàn diện, mang giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, với tầm nhìn vượt thời gian. Đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học, kỹ

²³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, tr. 505.

thuật là điều kiện then chốt để giải phóng dân tộc, đưa nhân dân “vĩnh viễn thoát khỏi cảnh nghèo đói, lạc hậu”²⁴, là con đường đúng đắn để đưa nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu trở thành quốc gia có nền công - nông nghiệp hiện đại. Tư tưởng đó tiếp tục có ý nghĩa thời sự sâu sắc trong bối cảnh Việt Nam kiên định chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

II. Quan điểm, mục tiêu, định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của khoa học, kỹ thuật và tri thức đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về “khai dân trí”, “trọng dụng hiền tài”, coi tri thức là sức mạnh của dân tộc, đến đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời kỳ đổi mới, nhận thức của Đảng về khoa học và công nghệ không ngừng được bổ sung, phát triển, ngày càng toàn diện, sâu sắc và mang tính chiến lược lâu dài.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra sâu rộng, kinh tế tri thức và kinh tế số phát triển mạnh mẽ, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia ngày càng gay gắt, yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đặt ra ngày càng cao, Đảng ta đã có bước phát triển mang tính đột phá trong tư duy lý luận. Theo đó, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là một lĩnh vực phát triển, mà đã được xác định là nền tảng, động lực trung tâm và nhân tố quyết định của quá trình phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Nhận thức mới này được thể hiện tập trung, nhất quán và có hệ thống trong các nghị quyết, kết luận quan trọng của Đảng, đặc biệt là trong Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và được tiếp tục kế thừa, phát triển, nâng tầm trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã khẳng định một cách rõ ràng, dứt khoát và có ý nghĩa định hướng chiến lược lâu dài rằng: “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia; là nhân tố quyết định để ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.”²⁵

Luận điểm này thể hiện sự phát triển quan trọng trong tư duy của Đảng: từ chỗ coi khoa học, công nghệ chủ yếu là công cụ hỗ trợ cho sản xuất, sang coi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực phát triển có tính

²⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, tr. 38-39.

²⁵ Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

quyết định, trực tiếp chi phối năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Trên cơ sở đó, Đảng xác định yêu cầu chuyển mạnh mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, từ phụ thuộc chủ yếu vào vốn đầu tư, khai thác tài nguyên và lao động giản đơn sang dựa trên tri thức, công nghệ, đổi mới sáng tạo và năng suất lao động cao. Đây không chỉ là sự điều chỉnh về phương thức phát triển, mà là sự thay đổi căn bản về logic phát triển, phản ánh tầm nhìn chiến lược dài hạn của Đảng đối với con đường phát triển đất nước.

Một nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quan điểm của Đảng là việc xác lập và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia. Đổi mới sáng tạo được xác định là quá trình mang tính toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia đồng bộ của Nhà nước, doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu - đào tạo và người dân. Trong hệ sinh thái đó: doanh nghiệp được xác định là trung tâm của đổi mới sáng tạo, là chủ thể ứng dụng, thương mại hóa và lan tỏa công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; các viện nghiên cứu, trường đại học giữ vai trò nòng cốt trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo phát triển, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển mạnh mẽ, hiệu quả và bền vững.

Cùng với đó, chuyển đổi số được Đảng xác định là phương thức phát triển mới, là đòn bẩy quan trọng để hiện đại hóa quản trị quốc gia, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước; thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đồng thời bảo đảm chủ quyền số, an ninh, an toàn thông tin trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Xuyên suốt trong các quan điểm của Đảng là việc đặt con người ở vị trí trung tâm của phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đảng khẳng định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ trí thức, nhà khoa học, chuyên gia, doanh nhân sáng tạo là nhân tố quyết định thành công của đột phá phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu có cơ chế đủ mạnh để phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng nhân tài; khơi dậy khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội²⁶.

Những quan điểm nêu trên tiếp tục được kế thừa, phát triển và nâng tầm trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Báo cáo Chính trị xác định rõ: “Phát triển mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đặt khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở vị trí trung tâm của mô hình tăng trưởng mới, là động lực chủ yếu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.”²⁷

So với các giai đoạn trước, nhận thức này thể hiện bước phát triển rõ nét hơn trong tư duy lý luận của Đảng: khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

²⁶ Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 57-NQ/TW*, phần Quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp

²⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*.

đổi số không chỉ là một trong nhiều động lực phát triển, mà đã được xác định là trục trung tâm của mô hình tăng trưởng mới, chi phối chiều sâu, chất lượng và tính bền vững của quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Văn kiện Đại hội XIV đồng thời nhấn mạnh yêu cầu gắn phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với chuyển đổi xanh, phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân²⁸. Đây là sự phát triển quan trọng về tư duy phát triển, thể hiện rõ tính toàn diện, hiện đại và nhân văn trong đường lối của Đảng.

Như vậy, từ Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đến Văn kiện Đại hội XIV, có thể thấy rõ một mạch tư duy xuyên suốt, liên tục và ngày càng được nâng tầm: khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nền tảng, động lực và yếu tố quyết định tương lai phát triển của đất nước; là con đường tất yếu để Việt Nam thực hiện khát vọng phát triển nhanh, bền vững, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong kỷ nguyên mới.

Những quan điểm, mục tiêu và định hướng lớn đó là cơ sở chính trị - tư tưởng và định hướng chiến lược quan trọng để mỗi địa phương, trong đó có tỉnh Hưng Yên, cụ thể hóa thành mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn; phát huy lợi thế, khơi thông nguồn lực, tạo đột phá phát triển trong giai đoạn mới.

PHẦN II

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ - ĐỘNG LỰC ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN TỈNH HƯNG YÊN

Trên cơ sở tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, vấn đề đặt ra hiện nay là vận dụng và phát triển sáng tạo những giá trị đó trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, nhằm tạo động lực mới cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam.

Từ nền tảng tư tưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò của đạo đức và phong cách như những điều kiện tinh thần không thể thiếu để bảo đảm đổi mới đi đúng hướng và đạt hiệu quả bền vững. Việc nghiên cứu đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh vì vậy trở thành nội dung tiếp theo, có ý nghĩa quyết định trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững của đất nước.

I. Bối cảnh trong nước và quốc tế; thời cơ, thách thức đặt ra đối với tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn phát triển mới

Bước vào thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, thế giới đang chứng kiến những biến đổi sâu sắc, nhanh chóng và phức tạp chưa từng có. Cuộc Cách mạng công

²⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV*, nội dung về mô hình tăng trưởng mới, phát triển bền vững và chuyển đổi xanh.

nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ, với những đột phá mang tính nền tảng trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ số, tự động hóa, công nghệ sinh học, vật liệu mới... đang làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, quản trị xã hội và đời sống con người. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế vừa mở ra những cơ hội hợp tác, tiếp cận tri thức, công nghệ tiên tiến, vừa đặt ra những thách thức gay gắt về cạnh tranh, an ninh kinh tế, chủ quyền công nghệ và phát triển bền vững.

Ở trong nước, sau 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo nền tảng quan trọng để bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu cao hơn về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và tính bền vững. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định rõ: phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt để phát triển nhanh và bền vững, là con đường tắt yếu để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả.

Trong bối cảnh đó, tỉnh Hưng Yên đứng trước những thời cơ và thách thức đan xen. Với vị trí địa lý chiến lược, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, tiếp giáp Thủ đô Hà Nội, kết nối thuận lợi với các trung tâm kinh tế, công nghiệp lớn của cả nước; cùng với truyền thống hiếu học, cần cù, sáng tạo của con người Hưng Yên, tỉnh có nhiều điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, dịch vụ, logistics và kinh tế tri thức. Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ đã tạo ra không gian và động lực mới cho tăng trưởng.

Tuy nhiên, Hưng Yên cũng đang đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Chất lượng tăng trưởng chưa thật sự bền vững; năng suất lao động, hàm lượng khoa học - công nghệ trong sản phẩm còn hạn chế; liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu và đào tạo chưa chặt chẽ; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; năng lực đổi mới sáng tạo của khu vực kinh tế trong tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng. Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh trong thu hút đầu tư, yêu cầu bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an sinh xã hội và giữ gìn bản sắc văn hóa trong quá trình phát triển đặt ra những bài toán ngày càng phức tạp.

Thực tiễn đó đòi hỏi tỉnh Hưng Yên phải có tư duy phát triển mới, cách tiếp cận mới, trong đó đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số không chỉ là công cụ hỗ trợ, mà phải trở thành động lực trung tâm, xuyên suốt trong mọi chiến lược, quy hoạch, chính sách và hành động phát triển.

II. Định hướng lớn của tỉnh Hưng Yên trong xây dựng tỉnh công nghiệp hiện đại, trung tâm công nghiệp - dịch vụ - logistics của vùng

Quán triệt sâu sắc quan điểm nhất quán của Đảng về phát triển nhanh và bền vững trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của tỉnh trong giai đoạn phát triển mới, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên xác định mục tiêu xuyên suốt là xây dựng Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lý, năng lực cạnh tranh cao; từng bước

hình thành trung tâm công nghiệp - dịch vụ - logistics quan trọng của vùng đồng bằng sông Hồng và vùng Thủ đô Hà Nội, đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng chung của cả nước²⁹.

Trên nền tảng đó, tỉnh định hướng phát triển kinh tế nhanh, bền vững theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, trong đó khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là nền tảng, động lực chủ yếu, mang tính đột phá chiến lược³⁰. Đây là bước phát triển quan trọng trong tư duy lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, thể hiện sự chuyển biến rõ nét từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, từ dựa chủ yếu vào khai thác lợi thế vị trí địa lý và lao động sang dựa ngày càng nhiều vào tri thức, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao.

Theo định hướng đó, tỉnh tập trung cơ cấu lại toàn diện và phát triển ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; ưu tiên thu hút đầu tư có chọn lọc, nhất là các dự án có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, thân thiện với môi trường. Trọng tâm là các ngành công nghiệp nền tảng và mũi nhọn như công nghiệp điện tử, công nghiệp bán dẫn, công nghiệp công nghệ số, tự động hóa, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến – chế tạo, công nghiệp năng lượng, công nghiệp dược và thiết bị y tế³¹. Đồng thời, tỉnh chủ trương mở rộng, tái cấu trúc và tái phân bổ không gian phát triển công nghiệp phù hợp với điều kiện mới sau sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường đồng bộ, hiện đại.

Cùng với phát triển công nghiệp, Hưng Yên xác định phát triển mạnh mẽ khu vực dịch vụ theo hướng hiện đại, chất lượng cao, từng bước nâng cao tỷ trọng và vai trò của dịch vụ trong cơ cấu kinh tế. Tỉnh tập trung phát triển các loại hình dịch vụ gắn với công nghiệp và đô thị như thương mại hiện đại, logistics, vận tải đa phương thức, tài chính - ngân hàng, viễn thông, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, y tế và du lịch³². Đặc biệt, tỉnh định hướng xây dựng Hưng Yên trở thành trung tâm trung chuyên, phân phối hàng hóa quan trọng của vùng và liên vùng, có khả năng kết nối hiệu quả với hệ thống cảng biển, cảng sông, cảng cạn và các trung tâm logistics lớn trong khu vực đồng bằng sông Hồng.

Để hiện thực hóa các mục tiêu nêu trên, tỉnh tập trung đột phá phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, coi đây là điều kiện tiên quyết, tạo nền tảng lâu dài cho phát triển công nghiệp, dịch vụ và đô thị. Trọng tâm là hạ tầng giao thông chiến lược và hạ tầng số, nhất là các tuyến cao tốc, quốc lộ, vành đai, các trục giao thông kết nối liên vùng; phát triển hệ thống giao thông đa phương thức, khối lượng lớn, chi phí hợp lý, kết nối chặt chẽ giữa các khu công nghiệp, khu đô thị, trung tâm logistics, cảng sông và các đầu mối kinh tế quan trọng trong và ngoài

²⁹ Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030*, Hưng Yên, 2025.

³⁰ Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất*, sđd.

³¹ Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất*, sđd.

³² Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất*, sđd.

tỉnh³³. Việc phát triển hạ tầng không chỉ nhằm mở rộng không gian phát triển mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số, kinh tế số và đô thị thông minh.

Song song với đó, tỉnh Hưng Yên đặc biệt coi trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của nền công nghiệp hiện đại và kinh tế số. Tỉnh chủ trương gắn phát triển nguồn nhân lực với nhu cầu của thị trường lao động và định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và các viện nghiên cứu; chú trọng đào tạo kỹ năng số, kỹ năng đổi mới sáng tạo, năng lực quản trị hiện đại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động³⁴. Đây vừa là giải pháp mang tính trước mắt, vừa là chiến lược lâu dài nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh và khả năng thích ứng của nền kinh tế tỉnh.

Trên phương diện tổ chức không gian phát triển, tỉnh tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm phù hợp với mục tiêu xây dựng tỉnh công nghiệp hiện đại và trung tâm công nghiệp - dịch vụ - logistics của vùng. Trên cơ sở đó, xác định rõ các vùng động lực, trục phát triển, hành lang kinh tế và các trung tâm đô thị, gắn với các trục giao thông chiến lược, tạo sự lan tỏa và liên kết phát triển hài hòa giữa các khu vực trong tỉnh và với các địa phương lân cận³⁵.

Những định hướng lớn nêu trên thể hiện tầm nhìn chiến lược, quyết tâm chính trị cao và sự chủ động, sáng tạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời, đây cũng là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để đặt ra yêu cầu đối với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình hiện thực hóa các mục tiêu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở các định hướng chiến lược đó, việc xác định rõ trách nhiệm, phương thức lãnh đạo và cơ chế phối hợp của các chủ thể trong hệ thống chính trị trở thành yêu cầu có ý nghĩa quyết định, trực tiếp tác động đến hiệu quả thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở địa phương.

III. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh – nhiệm vụ, giải pháp quan trọng tạo đột phá phát triển tỉnh Hưng Yên nhanh, bền vững

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phát triển đất nước là nhiệm vụ gắn với việc xây dựng con người mới toàn diện, coi trọng khoa học, kỹ thuật và tư duy hiện đại. Người chỉ rõ rằng: “vấn đề then chốt của sự nghiệp cách mạng là đào tạo con

³³ Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất*, sdd.

³⁴ Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất*, sdd.

³⁵ Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất*, sdd.

người”, đồng thời nhấn mạnh việc tiếp thu tinh hoa khoa học - kỹ thuật thế giới để phục vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên nền tảng đó, tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam để tỉnh Hưng Yên tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1 Tiếp tục đổi mới tư duy lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp theo tinh thần khoa học, hiện đại, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

Đổi mới tư duy lãnh đạo phải đi đôi với đổi mới phong cách công tác; cấp ủy, chính quyền các cấp phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, kiên quyết loại bỏ tư duy trì trệ, hình thức, sợ sai, không phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Đây đồng thời là hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần quán triệt, chủ động và sáng tạo trong công việc.

1.2. Xây dựng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững của tỉnh

Tỉnh Hưng Yên thống nhất nhận thức, ban hành các chương trình hành động, kế hoạch cụ thể theo lộ trình, trọng tâm, trọng điểm để triển khai hiệu quả các nội dung của nghị quyết, kết hợp với việc xây dựng chiến lược khoa học công nghệ - đổi mới sáng tạo gắn với các lĩnh vực then chốt như công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, dịch vụ logistics, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

1.3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; trọng dụng nhân tài; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có tư duy đổi mới, năng lực số, phong cách làm việc khoa học

Trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tư duy đổi mới, năng lực số, phương pháp và phong cách làm việc khoa học, chuyên nghiệp. Đồng thời, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia, kỹ sư, lao động kỹ thuật cao đáp ứng yêu cầu của nền công nghiệp hiện đại và kinh tế số; có cơ chế thu hút, sử dụng và đãi ngộ nhân tài phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để đội ngũ trí thức, chuyên gia cống hiến cho sự phát triển của tỉnh.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I cũng xác định: con người là trung tâm, là nguồn lực quyết định cho mọi thành công trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh khoa học, công nghệ và chuyển đổi số là động lực then chốt. Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tỉnh chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, năng lực số, coi đây là nhiệm vụ ưu tiên; xây dựng cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, đồng thời thúc đẩy phong trào học tập suốt đời, đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội.

Các nhiệm vụ trọng tâm cần được tập trung triển khai bao gồm: (1) Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng và phát triển kỹ năng số, tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; (2) Liên kết chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong nền kinh tế số; (3) Xây dựng chính sách đãi ngộ, thu hút các chuyên gia, nhà khoa học và lực lượng nhân tài phục vụ phát triển tỉnh.

1.4. Gắn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và củng cố niềm tin của Nhân dân

Xác định rõ việc học tập và làm theo Bác là động lực tinh thần và phương pháp hành động quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng phục vụ Nhân dân và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương.

Việc gắn học tập và làm theo Bác với xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cần được đặt trong tổng thể mục tiêu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Đây là yêu cầu mang tính xuyên suốt, bảo đảm cho các chủ trương, nghị quyết của Đảng được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả trong thực tiễn.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Đổi mới tư duy lãnh đạo, phương thức quản lý theo tinh thần khoa học, hiện đại - khâu đột phá quyết định để tạo chuyển biến thực chất

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I cũng xác định đổi mới tư duy lãnh đạo, phương thức quản lý và cách thức điều hành dựa trên dữ liệu, khoa học và dự báo là một trong những khâu đột phá chiến lược để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội. Việc thực hiện nhiệm vụ này yêu cầu các cấp ủy, chính quyền tiếp tục chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy kiến tạo phát triển, từ điều hành theo kinh nghiệm sang điều hành dựa trên dữ liệu, khoa học và dự báo; đồng thời, coi đổi mới tư duy là tiêu chí quan trọng trong đánh giá cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt.

Để thực hiện hiệu quả, tỉnh cần: (1) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo trong kỷ nguyên số, nâng cao năng lực hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện; (2) Tăng cường tổng kết thực tiễn, phát hiện và nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo; (3) Gắn đổi mới tư duy với kỷ luật, kỷ cương; quyền hạn gắn với trách nhiệm; lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp làm thước đo năng lực lãnh đạo, quản lý.

Việc làm này vừa thể hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, vừa cụ thể hóa các giải pháp trọng tâm khâu đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội, tạo nền tảng cho triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, ở những địa phương, ngành, lĩnh vực nào người đứng đầu quyết liệt đổi mới tư duy, dám chịu trách nhiệm, dám thí điểm cách làm mới thì ở đó cải cách hành chính, chuyển đổi số và thu hút đầu tư đạt kết quả rõ nét. Việc Hưng Yên triển khai mô hình “một cửa liên thông”, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đầu tư cho doanh nghiệp là minh chứng sinh động cho vai trò quyết định của đổi mới tư duy lãnh đạo.

Vì vậy, tỉnh tiếp tục đặt yêu cầu đổi mới tư duy lãnh đạo lên hàng đầu; coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt. Đồng thời, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo trong kỷ nguyên số; tăng cường tổng kết thực tiễn, phát hiện và nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo. Đổi mới tư duy phải gắn với kỷ luật, kỷ cương; gắn quyền hạn với trách nhiệm; lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp làm thước đo năng lực lãnh đạo, quản lý.

2.2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách - tạo “hành lang pháp lý thông thoáng” để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I xác định hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ, chuyển đổi số là một trong các khâu đột phá chiến lược của tỉnh. Theo đó, các cơ chế, chính sách phải tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và tổ chức khoa học công nghệ triển khai thử nghiệm, ứng dụng công nghệ mới, gắn kết chặt chẽ giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân; đồng thời, đảm bảo sự ổn định, minh bạch, dự báo được chính sách, tránh tình trạng rào cản pháp lý làm cản trở đổi mới sáng tạo. Để thực hiện, tỉnh cần: (1) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt các chính sách liên quan đến đầu tư nghiên cứu - phát triển, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp khoa học - công nghệ; Thí điểm cơ chế thử nghiệm cho các mô hình, công nghệ mới, tạo không gian an toàn cho đổi mới sáng tạo; (3) Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tính minh bạch, dự báo và ổn định của chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để khoa học - công nghệ phát triển tương xứng với tiềm năng của tỉnh.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên không chỉ thể hiện học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò tổ chức, kỷ luật và cơ chế trong thực hiện công việc lớn, mà còn cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở Hưng Yên.

2.3. Phát triển hạ tầng khoa học - công nghệ, hạ tầng số và dữ liệu - nền tảng vật chất của đột phá phát triển

Thực tiễn cho thấy, những địa phương đầu tư sớm, bài bản cho hạ tầng số thì chuyển đổi số diễn ra nhanh hơn, hiệu quả hơn. Ở Hưng Yên, việc xây dựng chính quyền điện tử, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin dùng chung đã

góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trong tiếp cận dịch vụ số. Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, hạ tầng khoa học - công nghệ và hạ tầng số của tỉnh vẫn còn những hạn chế về tính đồng bộ, khả năng kết nối và khai thác dữ liệu, đặc biệt là giữa các ngành, địa phương và với Trung ương.

Để khắc phục hạn chế này, tỉnh cần tập trung: Đầu tư bài bản và ưu tiên nguồn lực cho hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu, trung tâm điều hành thông minh và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số; đồng thời xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, giữa tỉnh và Trung ương. Thúc đẩy phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ, liên kết với viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp để phát triển sản phẩm khoa học - công nghệ có giá trị ứng dụng cao. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý đô thị, giao thông, giáo dục, y tế, môi trường, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, cải thiện chất lượng cuộc sống và nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực vận hành, quản lý, khai thác hạ tầng số, dữ liệu, kết hợp với phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo trong các cơ quan, đơn vị và cộng đồng doanh nghiệp.

Tập trung đầu tư xây dựng các khu công nghiệp công nghệ cao; khu công nghệ cao gắn với hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo dựa trên mô hình hợp tác 3 bên (Đại học Bách khoa, Khu Công nghệ cao và Nhà nước). Đẩy mạnh triển khai thu hút các trường đại học, viện nghiên cứu vào khu Đại học Phố Hiến; triển khai khu kinh tế tự do thể hệ mới để thu hút các dự án đầu tư công nghệ cao, hệ sinh thái số và đổi mới sáng tạo.

Việc phát triển hạ tầng khoa học - công nghệ và hạ tầng số không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà còn thể hiện học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về tư duy khoa học, đổi mới và tổ chức thực hiện công việc lớn. Đồng thời, đây là cách cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm khâu đột phá chiến lược mà Nghị quyết Đại hội đề ra, tạo nền tảng vật chất - kỹ thuật vững chắc để Hưng Yên phát triển bền vững, hiện đại, giàu đẹp, văn minh.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo - yếu tố quyết định thành công lâu dài

Đối với Hưng Yên, phát triển nguồn nhân lực cần được triển khai đồng bộ trên ba phương diện:

Về cán bộ lãnh đạo, quản lý: Đào tạo, bồi dưỡng tư duy đổi mới sáng tạo, kỹ năng quản trị, quản lý dữ liệu và vận hành hạ tầng số. Nhân mạnh trách nhiệm nêu gương, tiên phong trong đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khoa học - công nghệ và chuyển đổi số.

Về đội ngũ trí thức, chuyên gia, kỹ sư: Tập trung phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn cao, giỏi nghiệp vụ và am hiểu công nghệ, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, ứng dụng và triển khai các dự án đổi mới sáng tạo. Khuyến khích kết nối giữa

trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp để nâng cao năng lực chuyên gia công nghệ.

Về lực lượng lao động trực tiếp: Nâng cao kỹ năng số, năng lực ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, dịch vụ và quản lý; kết hợp đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tiễn của nền công nghiệp hiện đại, kinh tế số và các ngành mũi nhọn.

Song song với phát triển năng lực, xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội là yếu tố then chốt để nguồn lực con người phát huy tối đa hiệu quả. Văn hóa này bao gồm tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám thử nghiệm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đồng thời gắn với tinh thần học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây cũng là cách cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm khâu đột phá chiến lược mà Nghị quyết Đại hội đề ra, tạo môi trường thuận lợi để nhân lực phát triển năng lực sáng tạo, đổi mới và thích ứng với các mô hình công nghiệp hiện đại và nền kinh tế số.

Do đó, tỉnh cần tiếp tục: (1) Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, tư duy đổi mới sáng tạo, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và nền công nghiệp hiện đại; (2) Xây dựng các mô hình tiên tiến, vườn ươm đổi mới sáng tạo, trung tâm đào tạo và kết nối chuyên gia, nhằm phát triển nhân lực chất lượng cao, khuyến khích tinh thần nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng công nghệ mới; (3) Lan tỏa văn hóa đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội, từ các cơ quan Đảng, chính quyền đến doanh nghiệp và cộng đồng; kết hợp khen thưởng, tôn vinh các tập thể, cá nhân sáng tạo và thành công trong ứng dụng khoa học - công nghệ; (4) Gắn phát triển nguồn nhân lực và văn hóa đổi mới sáng tạo với xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đảm bảo nguồn lực con người không chỉ giỏi chuyên môn mà còn có bản lĩnh chính trị, trách nhiệm với cộng đồng và với sự phát triển của tỉnh.

Như vậy, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo chính là yếu tố quyết định thành công lâu dài, vừa là cách cụ thể hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò con người, vừa là hiện thực hóa các nhiệm vụ trọng tâm khâu đột phá chiến lược mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I đề ra. Đây là nền tảng để tỉnh Hưng Yên tạo đột phá trong đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững và hiện đại hóa toàn diện.

2.5. Lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm của đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - động lực trực tiếp của tăng trưởng

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I xác định rõ doanh nghiệp là lực lượng nòng cốt trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, trong khi Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, hỗ trợ, dẫn dắt. Đây là một trong các khâu đột phá chiến lược nhằm thúc đẩy Hưng Yên phát triển nhanh, bền vững, hiện đại hóa toàn diện.

Đối với doanh nghiệp, thực tiễn cho thấy, những doanh nghiệp chủ động ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, logistics đã nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh. Ngược lại, những doanh nghiệp chậm đổi mới phải đối mặt với nguy cơ tụt hậu, nhất là trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và cạnh tranh toàn cầu. Vì vậy, các giải pháp trọng tâm cần triển khai gồm: *Thứ nhất*, hỗ trợ chuyển đổi số và đổi mới công nghệ: Tỉnh tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong tiếp cận công nghệ mới, ứng dụng dữ liệu số và các nền tảng thông minh. *Thứ hai*, ưu tiên các ngành lợi thế: Như công nghiệp chế biến - chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, logistics, thương mại - dịch vụ; gắn kết doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học và chuyên gia. *Thứ ba*, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: Thiết lập các không gian sáng tạo, trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp, vườn ươm khởi nghiệp để thúc đẩy nghiên cứu - phát triển và triển khai thử nghiệm công nghệ. Đối với người dân, việc phát triển các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ số trong y tế, giáo dục, giao thông và đô thị thông minh không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý mà còn trực tiếp cải thiện chất lượng sống. Các dịch vụ này là cách cụ thể hóa tinh thần Hồ Chí Minh “lấy dân làm gốc” và thể hiện vai trò trung tâm của Nhân dân trong mọi chủ trương phát triển.

Tỉnh Hưng Yên xác định: (1) Đặt doanh nghiệp và người dân làm trung tâm trong xây dựng chính sách; đảm bảo mọi chương trình, dự án đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đều hướng tới nhu cầu, lợi ích thiết thực của họ; (2) Khuyến khích sáng tạo, thử nghiệm công nghệ mới trong doanh nghiệp và cộng đồng; hỗ trợ các mô hình thử nghiệm, nhân rộng các điển hình hiệu quả; (3) Tăng cường đối thoại, kết nối giữa Nhà nước - doanh nghiệp - người dân để đảm bảo việc triển khai chính sách kịp thời, minh bạch, phù hợp với thực tiễn; (4) Lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm khẳng định sự nhất quán giữa học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, vừa tạo động lực trực tiếp cho tăng trưởng kinh tế, vừa nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng cuộc sống và hiệu quả quản lý nhà nước.

Như vậy, doanh nghiệp và người dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng, mà còn là trung tâm, nhân tố quyết định thành công của chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững của Hưng Yên, đồng thời hiện thực hóa tinh thần học tập và làm theo Bác trong thực tiễn phát triển tỉnh.

2.6. Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo nền tảng chính trị - tổ chức cho đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng phải được triển khai thực chất, gắn với kỷ luật, kỷ cương và hiệu quả công việc, không hình thức. Nội dung học tập và làm theo Bác cần được cụ thể hóa thành chuẩn mực đạo đức công vụ, chuẩn mực ứng xử của cán bộ, đảng viên

trong môi trường số; gắn chặt với trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, với kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Tỉnh cần tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện học tập và làm theo Bác gắn với nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; đồng thời kiên quyết xử lý các biểu hiện suy thoái, trì trệ, né tránh trách nhiệm, cản trở đổi mới. Đây chính là giải pháp căn cốt về chính trị - tổ chức, bảo đảm cho các nhiệm vụ, giải pháp phát triển của tỉnh được triển khai đồng bộ, hiệu quả và bền vững lâu dài.

2.7. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong học tập và làm theo Bác; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo làm tiêu chí đánh giá

Tỉnh Hưng Yên cần tiếp tục cụ thể hóa yêu cầu nêu gương thành các quy định, tiêu chí rõ ràng; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải thiện hiệu quả công việc làm thước đo quan trọng trong đánh giá cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm nêu gương; kịp thời biểu dương những cán bộ dám đổi mới, làm việc hiệu quả; kiên quyết chấn chỉnh những biểu hiện hình thức, né tránh trách nhiệm, cản trở đổi mới.

2.8. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với lao động sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả

Tỉnh tăng cường công tác sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua gắn với lao động sáng tạo; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu; đồng thời tổ chức nhân rộng các mô hình hiệu quả theo phương châm dễ làm, dễ áp dụng, dễ lan tỏa. Qua đó, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phong trào học tập và làm theo Bác gắn với đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ trong toàn tỉnh.

2.9. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và Nhân dân

Tỉnh Hưng Yên tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, giáo dục về học tập và làm theo Bác, gắn chặt với các nhiệm vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tuyên truyền phải đi vào chiều sâu, làm rõ ý nghĩa, lợi ích thiết thực của đổi mới đối với từng cán bộ, từng doanh nghiệp, từng người dân; kết hợp hài hòa giữa tuyên truyền miệng, báo chí, truyền thông số và các hình thức sinh hoạt chính trị - tư tưởng.

Đồng thời, phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ làm công tác tư tưởng; tăng cường đối thoại, giải đáp kịp thời những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai. Qua đó, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và Nhân dân tỉnh, biến học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh thành động lực tinh thần to lớn cho sự phát triển nhanh, bền vững của Hưng Yên.

Tóm lại, trên cơ sở quán triệt sâu sắc tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương của Đảng trong giai đoạn mới, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu nhằm tạo đột phá trong học tập và làm theo Bác, gắn chặt với yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đây là những nhiệm vụ và giải pháp có tính toàn diện, đồng bộ, vừa mang ý nghĩa trước mắt, vừa có giá trị lâu dài, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh Hưng Yên.

Việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp nêu trên đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt, thống nhất của cả hệ thống chính trị, trong đó cấp ủy, chính quyền các cấp giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp; đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu giữ vai trò nêu gương, dẫn dắt; Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp là chủ thể tham gia và thụ hưởng thành quả phát triển. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải được cụ thể hóa bằng cơ chế, chính sách, chương trình hành động và kết quả thực tiễn, tránh hình thức, phong trào.

Thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp của Phần IV sẽ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy đổi mới, phong cách làm việc khoa học, trách nhiệm; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đổi mới sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển trong toàn Đảng bộ và Nhân dân tỉnh.

Có thể khẳng định rằng, việc giữ vai trò then chốt trong việc chuyển hóa các giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, nghị quyết của Đảng thành hành động cụ thể, hiệu quả trong thực tiễn. Đây chính là nền tảng chính trị - tư tưởng và phương pháp tổ chức thực hiện quan trọng, tạo tiền đề vững chắc để tỉnh Hưng Yên triển khai thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

PHẦN III

KẾT LUẬN VÀ GỢI Ý NỘI DUNG SINH HOẠT, THẢO LUẬN, LIÊN HỆ TRONG CHI BỘ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Phát huy giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nội dung có ý nghĩa nền tảng về tư tưởng, chính trị và phương pháp hành động trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước nói chung, tỉnh Hưng Yên nói riêng trong giai đoạn mới. Đây vừa là yêu cầu khách quan của quá trình đổi mới, vừa là giải pháp căn bản nhằm phát huy nội lực, tạo động lực cho phát triển nhanh, bền vững.

Hơn nửa thế kỷ kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người vẫn luôn là ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn giúp toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vượt qua

muôn vàn khó khăn, thử thách, giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Trong bối cảnh đất nước và tỉnh đang đứng trước những yêu cầu mới về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định giá trị thời đại sâu sắc, là cơ sở để đổi mới tư duy lãnh đạo, mô hình phát triển và phương thức quản trị.

Với lòng thành kính và biết ơn sâu sắc đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người trong năm 2026 và những năm tiếp theo cần được thực hiện một cách nghiêm túc, thực chất, gắn chặt với xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đây là trách nhiệm chính trị của toàn Đảng bộ, của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân trong tỉnh; của mỗi tổ chức đảng, mỗi cơ quan, đơn vị, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân.

Thực hiện tốt Chuyên đề năm 2026 là góp phần quan trọng vào việc quán triệt, triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; các nghị quyết, kết luận của Trung ương, nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; đồng thời tạo nền tảng chính trị, tư tưởng vững chắc để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo. Qua đó, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, tinh thần đổi mới sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường; góp phần cùng cả nước vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

**GỢI Ý NỘI DUNG SINH HOẠT, THẢO LUẬN,
LIÊN HỆ TRONG CHI BỘ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học, công nghệ

- + Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của khoa học, kỹ thuật, tri thức trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.
- + Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển nguồn nhân lực khoa học, kỹ thuật.
- + Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng các thể chế, thiết chế khoa học, giáo dục.
- + Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đổi mới tư duy, chống bảo thủ, trì trệ; tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.
- + Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về học tập suốt đời, tự học, trọng dụng nhân tài; coi con người là trung tâm, là chủ thể của đổi mới sáng tạo.
- + Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật
- + Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay.

- Đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - nền tảng tinh thần cho đổi mới sáng tạo

- + Đạo đức Hồ Chí Minh trong hoạt động khoa học, quản lý và đổi mới sáng tạo.
- + Phong cách tư duy khoa học, độc lập, sáng tạo; tôn trọng quy luật khách quan, gắn lý luận với thực tiễn.
- + Phong cách làm việc dân chủ, sâu sát cơ sở, nói đi đôi với làm; đề cao tinh thần nêu gương, nhất là của người đứng đầu.
- + Ý nghĩa của việc rèn luyện đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

- Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ - động lực đột phá phát triển tỉnh Hưng Yên

- + Bối cảnh trong nước và quốc tế; thời cơ, thách thức đặt ra đối với tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn phát triển mới.
- + Quan điểm, mục tiêu, định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- + Định hướng lớn của tỉnh Hưng Yên trong xây dựng tỉnh công nghiệp hiện đại, trung tâm công nghiệp - dịch vụ - logistics của vùng.
- + Vai trò của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở địa phương.

- Nhiệm vụ, giải pháp tạo đột phá phát triển tỉnh Hưng Yên

+ Nhiệm vụ trọng tâm

Tiếp tục đổi mới tư duy lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp theo tinh thần khoa học, hiện đại, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Xây dựng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững của tỉnh.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; trọng dụng nhân tài; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có tư duy đổi mới, năng lực số, phong cách làm việc khoa học.

Gắn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và củng cố niềm tin của Nhân dân.

+ Giải pháp chủ yếu

Đổi mới tư duy lãnh đạo, phương thức quản lý theo tinh thần khoa học, hiện đại - khâu đột phá quyết định để tạo chuyển biến thực chất.

Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách - tạo “hành lang pháp lý thông thoáng” để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển.

Phát triển hạ tầng khoa học - công nghệ, hạ tầng số và dữ liệu - nền tảng vật chất của đột phá phát triển.

Phát triển nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo - yếu tố quyết định thành công lâu dài.

Lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm của đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - động lực trực tiếp của tăng trưởng.

Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo nền tảng chính trị - tổ chức cho đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong học tập và làm theo Bác; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo làm tiêu chí đánh giá.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với lao động sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và Nhân dân.